TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2023/DS-ST
Ngày: 11/8/2023
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng mua bán"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hồng Nhan
Ông Phan Thành Phước

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 86/2023/TLST - DS ngày 29 tháng 3 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng mua bán*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST – DS ngày 17/7/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1970;

Địa chỉ: ấp T, xã K, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều T1, sinh năm 1994;

Địa chỉ: ấp P, xã P (nay là khu phố P, thị trấn Phước Mỹ T), huyện M, tỉnh Bến Tre.

Bà T và chị T1 cùng có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 10/02/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày:

Ngày 11/01/2023 bà có bán cho chị Nguyễn Thị Kiều T1 21 con heo thịt (khối lượng 2.176 kg) với số tiền 119.680.000 đồng. Khi mua bán chỉ thỏa thuận miệng, theo thông lệ địa phương thì sau khi giao heo người mua sẽ thanh toán tiền cho người bán nhưng do phía chị T1 không trả tiền nên ngày 16/01/2023 bà có yêu cầu chị T1 viết hợp đồng mua bán heo với bà và chị T1 cũng đồng ý viết. Trong hợp đồng buôn bán heo này chị T1 hứa sẽ trả tiền mua heo thịt cho bà, chị Lê Thị Kim T2 và chị Nguyễn Thị Ngọc V vào ngày 05/02/2023 số tiền 300.000.000 đồng và số tiền còn lại 230.310.000 đồng sẽ trả sau ngày 05/02/2023. Tại *"hợp đồng mua bán heo"* số tiền mà chị T1 hứa sẽ thanh toán bao gồm tiền mua heo thịt của bà là 119.680.000 đồng, tiền mua heo thịt của chị

Lê Thị Kim T2 là 286.990.000 đồng và của tiền mua heo thịt của chị Nguyễn Thị Ngọc V là 123.640.000 đồng.

Bà nhiều lần yêu cầu chị T1 trả tiền nhưng chị T1 tránh né, không thực hiện theo đúng lời hứa với bà. Do đó, bà khởi kiện yêu cầu chị T1 trả số tiền mua heo thịt còn thiếu bà là 119.680.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Theo nội dung bản tự khai ngày 27/7/2023 bị đơn chị Nguyễn Thị Kiều T1 trình bày:

Ngày 11/01/2023 là lần đầu tiên chị mua heo thịt của bà Lê Thị T, chị quen biết bà T là do bà T, chị Nguyễn Thị Ngọc V và chị Lê Thị Kim T2 ở gần nhà nhau, cùng xóm. Chị mua của bà T 21 con heo thịt với khối lượng là 2.176 kg, số tiền mua 21 con heo này là 119.680.000 đồng. Do việc làm ăn của chị gặp khó khăn, thua lỗ nên chưa có khả năng trả cho bà T số tiền này. Nay bà T khởi kiện yêu cầu chị trả số tiền 119.680.000 đồng và không yêu cầu tính lãi thì chị đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của bà T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nội dung vụ án cần phải giải quyết, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng mua bán" được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự năm 2015 Và căn cứ vào khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Thẩm quyền xét xử: Theo xác nhận của Công an xã P (nay là thị trấn Phước Mỹ T) xác nhận chị Nguyễn Thị Kiều T1 có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại thị trấn P, huyện M, tỉnh Bến Tre nên căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm a, khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

[3] Về nội dung vụ án:

Theo trình bày của nguyên đơn thì vào ngày 11/01/2023 nguyên đơn có bán cho bị đơn là Nguyễn Thị Kiều T1 21 con heo thịt với khối lượng là 2.176 kg, số tiền mua số lượng heo nêu trên là 119.680.000 đồng. Khi mua các bên chỉ thỏa thuận miệng nhưng sau đó do bị đơn không trả tiền mua heo thịt đúng theo cam kết nên ngày 16/01/2023 bị đơn có viết hợp đồng buôn bán heo và cam kết sẽ trả tiền đến ngày 05/02/2023. Tuy nhiên do bị đơn không thực hiện đúng lời hứa nên nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Thị Kiều T1 có tự khai thống nhất với trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền mua heo thịt còn thiếu là 119.680.000 đồng và đồng thời có yêu cầu Tòa án tiến hành giải quyết vắng mặt do hoàn cảnh phải đi làm xa, điều kiện đi lại khó khăn.

Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được bị đơn thừa nhận và bị đơn cũng đồng ý trả số tiền mua heo thịt còn nợ theo yêu cầu của nguyên đơn nên đây là tình tiết mà nguyên đơn không cần phải chứng minh. Tuy nhiên, do chị T1 vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự được mà cần buộc chị T1 có nghĩa vụ hoàn trả số tiền còn thiếu cho bà T là phù hợp. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị T1 có nghĩa vụ hoàn trả cho bà T số tiền mua heo thịt còn thiếu là 119.680.000 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: do chị Nguyễn Thị Kiều T1 là người phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận là 119.680.000 đồng x 5% = 5.984.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 430, 440, 468 Bộ luật Dân sự; Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị T.

Buộc chị Nguyễn Thị Kiều T1 có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị T số tiền mua heo thịt còn thiếu là 119.680.000 đồng.

Ghi nhận bà Lê Thị T tự nguyện không yêu cầu tính lãi đối với số tiền chị Nguyễn Thị Kiều T1 có nghĩa vụ hoàn trả.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn Thị Kiều T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.984.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Lê Thị T số tiền tạm án phí đã nộp là 2.992.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002516 ngày 29/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

[3] Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

[4] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc;
- Các đương sự;
- Lưu (HS, VP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Cao Thanh Minh